

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN BDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK3+P5+TD3	7:25	4+0+15	0+0+0		2+5+15	0+0+0	
2		P10+P11+TD5	7:25	6+5+11	0+0+0		5+0+17	0+0+0	
3		BK10+TD5+P2	7:25	6+6+10	0+0+0		0+4+17	0+0+0	
4		CLO+CTK3+TD3	9:25	6+2+10	0+0+0		1+5+16	0+0+0	
5		P9+P6+P1	9:25	22+0+0	0+0+0		16+4+2	0+0+0	Chuyen 1 P6-P1
6		P10+P3+BK4	9:25	17+0+5	0+0+0		16+0+4	0+0+0	Chuyen 1 P3-BK4
7		P2+TTC2+TTC1	11:25	22+0+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	Chuyen 4 TTC2-TTC1
8		RP1+RC3+P11	11:25	4+3+15	0+0+0		0+1+20	0+0+0	
9		BK10+MRM+AMD	11:25	21+0+1	0+0+0		5+4+11	0+0+0	
10		BK15+P9+BK3	13:25	6+7+5	0+0+0		5+8+9	0+0+0	
11		P2+TD2+CTC1	13:25	17+3+1	0+0+0		6+4+12	0+0+0	Chuyen 2 RP2-CTC1

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 1 người P1 về bo đi RP2
2/ 2 NG K3 ĐI VỀ TRONG NGÀY



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/06/2023	TO: BK3 - P5 - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: CHIẾN - NPhú - HIẾU	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SHEREMETIEV	BK3	99	1	2	15	80	D-HANH	Russian
2	ARTYUSHIN	BK3	03	1	3		82	AN TOAN	Russian
3	THAI HAI HA	BK3	97	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
4	LE CONG VINH	BK3	98	1	2		72	KH-THAC	Vietnamese
5	CHU VAN THANG	TD3	34	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
6	TA KIM VU	TD3	48	1	2		61	KHOAN	Vietnamese
7	DUONG MANH HIEN	TD3	39-40	2	14		63	MERMAID	Vietnamese
8	HOANG VAN THUONG	TD3	49-50	2	11		74	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN HUU THO	TD3	43	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM HUNG DUONG	TD3	36	1	5		100	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HAI	TD3	35	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
12	RAKHIMOV A.R	TD3	46	1	5		94	D-HANH	Russian
13	LE VAN QUANG	TD3	38	1	10		72	MERMAID	Vietnamese
14	ĐÀO NGÂN LÂM	TD3	41-42	2	18		65	MERMAID	Vietnamese
15	OLEINIK IVAN	TD3	45	1	5		72	KHOAN	Russian
16	HUYNH AI HUU	TD3	47	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN MANH HUNG	TD3	44	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
18	MAI XUAN TUNG	TD3	37	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
19	VU TIEN DUNG	TD3	33	1	3		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	4	4	11	293	15	2		
2	P5	0	0	0	0	0	5		
3	TD3	15	18	109	1.131	0	15		
TOTAL		19	22	120	1.424	15	22		
WEIGHT KG				120	1.424	15			

GRAND TOAL: 1.559 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P10 - P11 - TD5	CREW: LTuấn - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỒ THIÊN TÂM	P10	63	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM VĂN HUƠNG	P10	59	1	7	17	75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN KHANH TOAN	P10	60	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN PHÚ	P10	62	1	5		75	YTE	Vietnamese
5	TRẦN VĂN THẮNG	P10	61	1	5	20	73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN THAO	P10					63	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN TIEN DUNG	P11	93	1	8		63	XAY LAP	Vietnamese
8	DINH VAN TE	P11	92	1	10		70	XAY LAP	Vietnamese
9	NGUYEN SY TAI	P11	88-89	2	20	35	53	XAY LAP	Vietnamese
10	CHE NGOC TU	P11	90-91	2	20		76	XAY LAP	Vietnamese
11	BUI VAN TUYEN	P11	86-87	2	15		57	XAY LAP	Vietnamese
12	NGUYỄN TÂN TAI	TD5	54	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	BÀO NGUYỄN LỘC	TD5	53	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TUÂN ANH	TD5	59	1	5	9	75	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ LONG PHI	TD5	56	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VIỆT THẮNG	TD5	62	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN HAI	TD5	52	1	3		89	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH BÌNH	TD5	58	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN BÀ HOA	TD5	57	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HOÀ	TD5	54	1	11		80	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM TIEN CHUNG	TD5	51	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN QUỐC ĐẠI	TD5	60-61	2	18		83	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

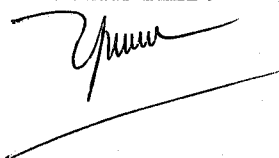
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	6	5	32	434	37	5		
2	P11	5	8	73	319	35	0		
3	TD5	11	12	81	811	9	17		
TOTAL		22	25	186	1.564	81	22		
WEIGHT KG				186	1.564	81			

GRAND TOAL: 1.831 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/06/2023	TO: BK10 - TD5 - P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: VThắng - M.Đức - Huy	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ CÔNG ANH	BK10	06	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN CONG HOAN	BK10	07	1	5	70	60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN KHAI	BK10	04	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
4	NGHIÊM XUÂN ANH	BK10	01	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
5	PHUNG CÔNG DU	BK10	02-03	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG TUYEN	BK10	05	1	15		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN AN NINH	TD5	50	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN HIỆU	TD5	49	1	10	60	76	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ĐẶC THĂNG	TD5	45	1	4		70	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HẠNH	TD5	46	1	2		60	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN DŨNG	TD5	48	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
12	LE XUÂN HÀ	TD5	47	1	5		60	PSV	Vietnamese
13	ĐẶNG QUỐC VIỆN	P2	53	1	7		68	YRET	Vietnamese
14	VŨ VĂN CƯỜNG	P2	52	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM HIỆN TRƯỞNG	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
16	HỒ HUU LINH	P2	59	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
17	DANG BIEN SAM	P2	60	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN THANH	P2	54-55	2	19		82	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN HUY HIỆU	P2	88	1	14	18	82	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN MẠNH HÙNG	P2	56-57	2	19		74	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU TOÀN	P2	61-62	2	19		53	XAYLAP	Vietnamese
22	NGO VAN NGHI	P2	51	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	6	7	48	381	70	0		
2	TD5	6	6	49	413	60	4		
3	P2	10	12	97	731	18	17		
TOTAL		22	25	194	1.525	148	21		
WEIGHT KG				194	1.525	148			

GRAND TOAL: 1.867 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: CLO - CTK3 - TD3	CREW: CHIẾN - NPhú - HIẾU	ETA: 11:40
XANH-2			

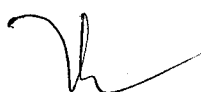
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH HUU CAN	CLO	23	1	16	35	71	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG PHUONG NAM	CLO	19-20	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH LUAN	CLO	27	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
4	BELYAEV S	CLO	28	1	13		80	KH-THAC	Russian
5	NGUYEN TIEN QUY	CLO	25-26	2	14		80	KH-THAC	Vietnamese
6	VU ANH TUAN	CLO	24	1	14		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC TUAN	CTK3	88-89	2	14		74	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN QUOC TUAN	CTK3	90-91	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
9	LE MANH THANG	TD3	62	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN DONG	TD3	51	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN NGHIA	TD3	59	1	19		85	DVL	Vietnamese
12	NGUYEN VAN NAM (KS)	TD3	32	1	15		72	DVL	Vietnamese
13	PHAN THANH TINH	TD3	56-58	3	20		65	DVL	Vietnamese
14	TRAN QUANG HUNG	TD3	53	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TIEN	TD3	52	1	8		84	KHOAN	Vietnamese
16	ĐANG TRONG THUC	TD3	54	1	11		71	DVL	Vietnamese
17	PHAN VINH TRUONG	TD3	55	1	10		62	DVL	Vietnamese
18	LUONG XUAN DUOC	TD3	60-61	2	20		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	6	8	76	421	35	1		
2	CTK3	2	4	29	142	0	5		
3	TD3	10	13	128	722	0	16		
TOTAL		18	25	233	1.285	35	22		
WEIGHT KG				233	1.285	35			

GRAND TOAL: 1.553 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/06/2023	TO: P9 - P6 - P1	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: L Tuấn - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG TÂM	P9	99	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	P9	57	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC TÂN	P9	72	1	14		74	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN BA KỶ	P9					72	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN THANH HOÀI	P9	98	1	4		99	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN HƯƠNG	P9	63	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TUẤN ANH	P9	96	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ LĂNG TÚ	P9	55	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TÙNG	P9	51	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRỊNH THỂ NHAN	P9	81	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HUY	P9	54	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH HIẾN	P9	95	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HOÀI THANH	P9	58	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ NAM GIANG	P9	56	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG ĐỨC HAI	P9	52	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
16	HŨA SẴY	P9	50	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN HÒA	P9	94	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
18	HỒ ĐỨC HIẾN	P9	84-85	2	18		55	YTE	Vietnamese
19	TRỊNH HUY KHIÊM	P9					75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC THANH	P9	53	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN NGỌC DO	P9	700	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ TUẤN MẠNH	P9	97	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

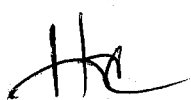
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	22	21	122	1.530	0	16		CHUYỂN 1 PAX P6-P1
2	P6	0	0	0	0	0	4	1	
3	P1	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	21	122	1.530	0	22		
WEIGHT KG				122	1.530	0			

GRAND TOAL: 1.652 KGS

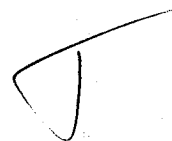
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/06/2023	TO: P10 - P3 - BK4	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:58
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: VThắng - M.Đức - Huy	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P10	80	1	6	10	76	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC KHANH	P10	68	1	9		76	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ ĐĂNG HOÀNG	P10	70	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG SỸ NGUYỄN	P10	77	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
5	TRỊNH XUÂN QUÂN	P10	76	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ QUANG TRƯỜNG	P10	72	1	2		76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC PHI	P10	79	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ LỆNH ĐẠO	P10					87	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ TRƯỜNG THỊNH	P10	66	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HUAN	P10	73	1	2		68	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM TIẾN PHUÔNG	P10	69	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN BAO TOÀN	P10	75	1	2		74	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ PHƯƠNG HƯƠNG	P10	67	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
14	HUỲNH CÔNG VĂN	P10	71	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VŨ KIẾN	P10	78	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU ĐỨC	P10	86-87	2	19		78	T-TIN	Vietnamese
17	LÊ ĐỨC HUY	P10	81-83	3	19		64	T-TIN	Vietnamese
18	VŨ DUY KHANH	BK4	41	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
19	TÔNG TRUNG HUY	BK4	43	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HOÀNG ĐÀN	BK4	42	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ HỮU NGHĨA	BK4	40	1	15	23	60	T-TIN	Vietnamese
22	HỒ VĂN ĐỨC	BK4	39	1	5	20	69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	17	19	108	1.248	10	16		CHUYEN 1 PAX P3-BK4
2	P3	0	0	0	0	10	0 + 1		
3	BK4	5	5	37	333	43	4		
TOTAL		22	24	145	1.581	63	20		
WEIGHT KG				145	1.581	63			

GRAND TOAL: 1.789 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	TO: P2 - TTC2 - TTC1	CREW: TUYỀN - N.ANH - Vũ	ETA: 14:00
XANH-3			

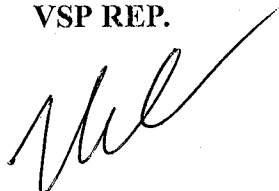
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ XUÂN LẬP	P2	39-40	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
2	LUONG ĐỨC DÂN	P2	31-32	2	17	50	67	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN CÔNG QUYNH	P2	35-36	2	16		67	XAYLAP	Vietnamese
4	TRƯƠNG VĂN PHÚC	P2	30	1	18		75	XAYLAP	Vietnamese
5	HÀ VĂN NGHĨA	P2	44-45	2	19		62	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐĂNG HIỆU	P2	42-43	2	14		60	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN SY MY	P2	27	1	15		65	XAY LAP	Vietnamese
8	NGUYEN VAN SON	P2	85	1	10		65	XAY LAP	Vietnamese
9	NGUYỄN QUYẾT CHIẾN	P2	84	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ VĂN ĐÔNG	P2	46	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	THAI HOÀNG TÂM	P2	86	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM THIÊN NAM	P2	41	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN NAM	P2	26	1	13		60	XAY LAP	Vietnamese
14	TRẦN HỮU KHANH	P2	29	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
15	HOÀNG THANH SƠN	P2	48	1	14		68	XAYLAP	Vietnamese
16	NGÔ ĐÌNH NHẬT MINH	P2	49	1	12		90	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU TUÂN	P2	47	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
18	VŨ XUÂN CHÍNH	P2	83	1	13		65	XAYLAP	Vietnamese
19	HOÀNG XUÂN HUY	P2	33-34	2	19		59	XAYLAP	Vietnamese
20	NHÂM NGỌC THANH	P2	37	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐO QUỐC VŨ	P2	28	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
22	VŨ VĂN HIỆP	P2	81-82	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	29	280	1.482	50	18		CHUYEN 4 TTC2-TTC1
2	TTC2	0	0	0	0	0	0 + 4		
3	TTC1	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	29	280	1.482	50	22		
WEIGHT KG				280	1.482	50			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

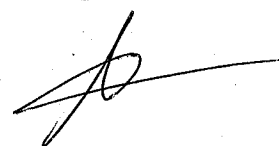
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



Đã lấy đủ rồi



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/06/2023	TO: RP1 - RC3 - P11	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Dương - Mạnh - THỤ	ETA: 14:05
CAM - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÂM NHỰT MINH	RP1	30	1	14		69	CODIEN	Vietnamese
2	TRẦN ĐÌNH ĐIẾP	RP1	29	1	6	14	76	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH TUNG TAI	RP1	28	1	8		68	CODIEN	Vietnamese
4	LE HUU LOC	RP1	99	1	4		58	BIENDONG	Vietnamese
5	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	RC3	23	1	15	86	72	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG PHU	RC3	25	1	9		79	CODIEN	Vietnamese
7	LE VĂN BÌNH	RC3	23-24	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese
8	LE CHI CÔNG	P11	97	1	6	22	93	KH-THAC	Vietnamese
9	LƯU SƠN	P11	93	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ĐÌNH ĐỨC	P11	92	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG VAN CUONG	P11	91	1	14		77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN KIM SON	P11	98	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN CUONG	P11	94-95	2	13		78	KH-THAC	Vietnamese
14	DAO THUIEN THUAT	P11	98	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
15	DUONG CONG PHUNG	P11	99	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN ĐĂNG TUYẾN	P11	88-89	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM NGUYỄN VIỆT TUNG	P11	30	1	10		82	T-TIN	Vietnamese
18	PHAN HỒNG SƠN	P11	77	1	10	54	64	T-TIN	Vietnamese
19	LE THANH HAI	P11	96	1	7		61	PSV	Vietnamese
20	ĐỖ QUANG KHAI	P11	90	1	6		84	PSV	Vietnamese
21	LE ĐẶC NHÀ	P11	97	1	5		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	4	4	32	271	14	0		
2	RC3	3	4	44	209	86	1		
3	P11	14	16	119	1.014	76	20		
TOTAL		21	24	195	1.494	176	21		
WEIGHT KG				195	1.494	176			

GRAND TOAL: 1.865 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:20
FLIGHT: 9	TO: BK10 - MRM - AMD	CREW: CHIẾN - ĐNam - PTUẤN	ETA: 14:10
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN TRỌNG TƯỜNG	BK10	28	1	17		82	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN HOANG SANG	BK10	16-17	2	13		92	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ BA HOÀ	BK10	15	1	18		73	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ XUÂN TÂM	BK10	12	1	14		67	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ MINH SỸ	BK10	95	1	9	75	77	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY BAI	BK10	96	1	18		83	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU HỒ	BK10	59	1	7		67	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐĂNG MẠNH	BK10	58	1	18		50	CODIEN	Vietnamese
9	LÊ TRỌNG TUYẾN	BK10	60	1	10		57	CODIEN	Vietnamese
10	PHI THANH HỒNG	BK10	65	1	6		67	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN ANH TIỀN	BK10	13-14	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐINH NGỌC HÙNG	BK10	21	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
13	HOÀNG BA NAM	BK10	29,79	2	16		63	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC HÀ	BK10	27	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
15	HOÀNG VĂN VIỆT	BK10	63	1	12		77	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM ANH QUÂN	BK10	64	1	9		60	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM VĂN ĐỊNH	BK10	25-26	2	18		74	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN HAI BẢNG	BK10	23-24	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN NAM ĐỊNH	BK10	19-20	2	18		72	XAYLAP	Vietnamese
20	MAI CAO ĐỊNH	BK10	22	1	6		58	PSV	Vietnamese
21	HOANG NGOC HOA	BK10	18	1	6		66	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU CUÔNG	AMD	01-02	2	12		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	21	27	273	1.432	75	5		
2	MRM	0	0	0	0	0	4		
3	AMD	1	2	12	68	0	11		
TOTAL		22	29	285	1.500	75	20		
WEIGHT KG				285	1.500	75			

GRAND TOAL: 1.860 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:30
FLIGHT: 10	TO: BK15 - P9 - BK3	CREW: TUYỀN - N.ANH - Vũ	ETA: 16:20
TRANG-4			

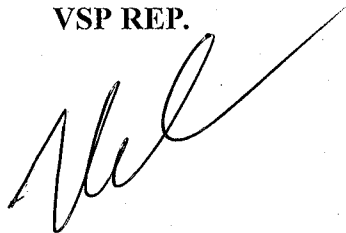
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN NAM	BK15	49-50	2	10		96	KH-THAC	Vietnamese
2	LƯU TIẾN THANH	BK15	45	1	5	80	75	KH-THAC	Vietnamese
3	LƯƠNG XUÂN THAI	BK15	46-47	2	20		73	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN QUANG HOANG	BK15	48	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU HẬU	BK15	44	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG VĂN PHƯƠNG	BK15	51	1	3		65	PSV	Vietnamese
7	LÊ NGỌC ANH	P9	68	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
8	TANG TIẾN TOÀN	P9	69	1	12		77	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN MẠNH	P9	67	1	15		65	DVL	Vietnamese
10	DOAN MINH HUONG	P9	63-64	2	14		60	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN NAM HAI	P9	59-60	2	14		75	DVL	Vietnamese
12	DOAN PHÚC HOANG	P9	65-66	2	20		72	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN HAI DANG	P9	61-62	2	19		81	DVL	Vietnamese
14	BUI TRẦN VIỆT	BK3	01	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯƠNG ĐỨC HIẾU	BK3	02	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
16	HOÀNG VĂN THẮNG	BK3	05-06	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN SÁ	BK3	03	1	5		66	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN KHANH	BK3	04	1	5		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

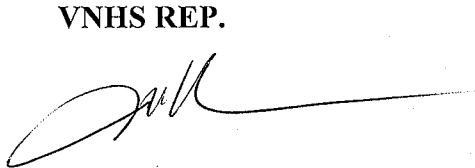
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	6	8	55	461	80	5		
2	P9	7	11	97	505	0	8		
3	BK3	5	6	43	323	0	9		
TOTAL		18	25	195	1.289	80	22		
WEIGHT KG				195	1.289	80			

GRAND TOAL: 1.564 KGS

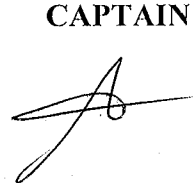
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/06/2023	TO: P2 - TD2 - CTC1	AIRCRAFT: 427	ETD: 14:35
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Dương - Mạnh - THỤ	ETA: 16:25
NAU-4			

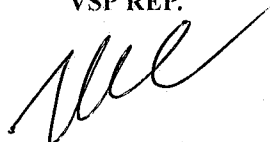
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN DUC DUC	P2					74	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG MINH QUAN	P2	06	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG VAN TAM	P2	12	1	10		61	XAYLAP	Vietnamese
4	VU XUAN NAM	P2	01-02,2018	3	12		65	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAM VAN SAC	P2	16-17	2	12		68	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN QUANG KHU	P2	13	1	9		69	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN VAN KHANH	P2	19	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN CONG DOAN	P2	14-15	2	20		77	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN THANH HUNG	P2	18	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG VAN DOANH	P2	04-05	2	6		67	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN DINH TIEN	P2	03	1	7		71	PSV	Vietnamese
12	MAI CONG HUAN	P2	21-22	2	15		69	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAM LE TUAN	P2	10-11	2	20		85	TRUONGV	Vietnamese
14	LE VU LUC	P2	23	1	7		73	TRUONGV	Vietnamese
15	TRAN VAN THANH	P2	20	1	7		65	TRUONGV	Vietnamese
16	NGUYEN DINH QUYNH	P2	09	1	5		65	TRUONGV	Vietnamese
17	LE VAN TIEN	P2	07-08	2	9		54	TRUONGV	Vietnamese
18	CAO DAC DAN	TD2	87-88	2	15	70	72	CODIEN	Vietnamese
19	PHAM VAN DUNG	TD2	80,86	2	12		52	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC ANH HUY 80/1/5	TD2	89-90	2	10		87	NHA THAU	Vietnamese
21	TRAN DUC SON	CTC1	92-93	2	17	40	69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	17	24	176	1.165	0	12		CHUYEN 2 PAX TD2-CTC1
2	TD2	3	6	37	211	70	6+2		
3	CTC1	1	2	17	69	40	4		
TOTAL		21	32	230	1.445	110	22		
WEIGHT KG				230	1.445	110			

GRAND TOAL: 1.785 KGS

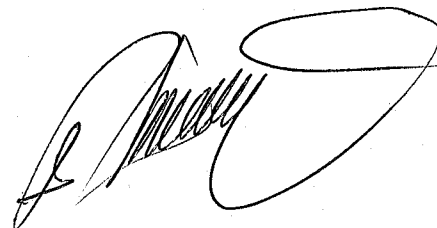
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+TD2+MRM+TD3	7:25	10+4+8+0	0+0+0+0		0+0+11+2	0+0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: VSP02 - TD2 - MRM - TD3	CREW: VThắng - M.Đức - Vũ	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TỈNH	VSP02	11	1	6		60	BASON	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HIỆP	VSP02	02-03	2	10		55	BASON	Vietnamese
3	NGUYỄN CHÍ HÙNG	VSP02	13	1	5	38	74	BASON	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN TIỆP	VSP02	09	1	5	7	95	BASON	Vietnamese
5	CHÈ KIM BIÊN	VSP02	08	1	6		70	BASON	Vietnamese
6	NGUYỄN GIÁC UNG	VSP02	06-07	2	17		65	BASON	Vietnamese
7	LƯƠNG CAO DŨNG	VSP02	10	1	10		75	BASON	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC TRƯỞNG	VSP02	04	1	5		75	BASON	Vietnamese
9	EREMEEV E	TD2	81	1	15		98	KHOAN	Russian
10	KIEU TUAN ANH	TD2	77-78	2	14	90	85	DVL	Vietnamese
11	LUU DINH TRONG	TD2	80	1	15		78	DVL	Vietnamese
12	NGUYEN HUU VIET	TD2	79	1	12		60	DVL	Vietnamese
13	CHIRKIN DANIL	MRM	03	1	15		60	AMNGR	Russian
14	BUI VAN TU	MRM	01	1	5		55	PSV	Vietnamese
15	TONG VAN DAT	MRM	02	1	5	110	50	PSV	Vietnamese
16	LÊ NGỌC LUÂN	MRM	98	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	MAI TUAN KIET	MRM	900	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN VĂN VINH	MRM	04	1	4		80	VTB	Vietnamese
19	PHẠM VĂN TRÍ	MRM	99	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VIỆT SƯ	MRM	05	1	7		62	VTB	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	8	10	64	569	45	05		thao 01 ghe doi cho hang
2	TD2	4	5	56	321	90	0		
3	MRM	8	8	51	527	110	11		
4	TD3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		20	23	171	1.417	245	18		
WEIGHT KG				171	1.417	245			

GRAND TOAL: 1.833 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

